

M. BAKHOTIN
VÀ VẤN ĐỀ NGÔN TỪ VĂN CHƯƠNG

NGUYỄN KIM ĐÍNH

Mikhail Mikhailovits Bakhotin (1895-1975) không phải là một tên tuổi xa lạ với nghiên cứu văn học xô viết. Từ 1929, ông đã công bố công trình nghiên cứu đặc sắc về pháp của Đôxtôiepxki, ngay lúc bấy giờ cũng được nhiều người đánh giá cao, nhưng phải chờ ba mươi tư năm sau, năm 1963, cuốn sách mới được tái bản (có sửa chữa sung). Và trong hoàn cảnh mới, những quan điểm giáo điều, dung tục về văn chương bước đầu bị phê phán, công trình của Bakhotin mới thực sự trở thành "hiện tượng" hút sự chú ý của giới nghiên cứu văn học không chỉ ở đất nước quê hương tác giả mà ở nước ngoài. Lần lượt những trước tác của Bakhotin được công bố - công trình nghiên cứu về Rabole và văn hóa dân gian thời Trung cổ và Phục hưng (1965), tập hợp nhiều viết trước đây chưa công bố hoặc mới công bố một phần về những vấn đề văn học và học (1975). Có bài nghiên cứu sâu sắc, công phu như "Vấn đề nội dung, chất liệu và thức trong sáng tạo nghệ thuật ngôn từ" tác giả đã viết từ năm 1924 phải chờ nửa thế kỷ mới đến tay bạn đọc đầy đủ, trọn vẹn. Bốn năm sau khi Bakhotin đã qua đời, năm 1970 giới nghiên cứu lại hân hoan tiếp nhận thêm một tập hợp những bài viết của ông, những bài viết sớm nhất và muộn nhất đề cập đến nhiều vấn đề về tác giả và nhân vật ngôn ngữ và văn bản . . .

Về mặt số lượng công trình, so với nhiều nhà nghiên cứu văn học khác ở Liên Xô trước tác của Bakhotin không thuộc loại "đồ sộ" hàng chục tập sách dày, vài năm quyền. Tuy vậy, ông Tôđôrôp, một nhà nghiên cứu ở Pháp đã trân trọng đánh giá Bakhotin là một trong những khuôn mặt nổi bật nhất trong nền văn hóa châu Âu những năm giữa thế kỷ XX và tư duy của ông "gồm nhiều mặt đa dạng đến mức để ta phải nghi ngờ phải chăng tư duy đó luôn bắt nguồn từ một con người duy nhất thôi" (1). Đó là một lời đánh giá xác đáng. Vấn đề không gian và thời gian nghệ thuật trong tác phẩm văn chương, một vấn đề thời sự được giới nghiên cứu quan tâm mười năm gần đây, đã được Bakhotin đề cập đến từ những năm 1937-1938 trong tiểu luận về thi pháp của tiểu thuyết. Cách chúng ta hơn nửa thế kỷ, lúc đó ông đã xuất khái niệm "Khorônôtôp" (nghĩa là thời - không gian), một thuật ngữ của lý thuyết tương đối, trong việc khảo sát "mối liên hệ tương hỗ giữa những quan hệ thời gian không gian được linh hội một cách nghệ thuật trong văn chương" (2). Tư duy khoa học của ông quả đã vượt rất xa tầm nhận thức của những đồng nghiệp đương thời.

Di sản của Bakhotin rất phong phú, đa dạng. Trong bài viết hạn hẹp này, chúng tôi tập trung vào một số quan điểm khái quát của ông về ngôn từ trong tác phẩm văn chương.

Văn thơ là nghệ thuật ngôn từ. Điều đó tưởng đơn giản nhưng rồi qua thực tiễn nghiên cứu, biết bao bài báo, tập sách đã phải giành cho vấn đề đó. Và hiện nay, cùng với phát triển của thi pháp học, vấn đề trọng yếu đó của khoa nghiên cứu văn học lại càng tiếp tục trao đổi sôi nổi. Về vấn đề này, Bakhotin đã sớm quan tâm ngay từ khi bước vào con đường nghiên cứu văn học. Ngay từ công trình lớn đầu tay (1924) ông đã nhấn mạnh một chương đề bàn đến *chất liệu ngôn ngữ, chất liệu duy nhất, chất liệu đặc thù hình thức hóa, thực thể hóa nội dung tác phẩm*. Đặc thù, rất đặc thù bởi lẽ đó là *"hiện tượng xã hội, có tính xã hội trong mọi lĩnh vực đời sống của nó và trong mọi tổ chức của nó - từ hình tượng âm thanh đến những lớp ý nghĩa trừu tượng nhất"* (3). Nội dung và tính cách, tâm lý những nhân vật, phong cảnh thiên nhiên, những đặc điểm biểu hiện của tình hình lịch sử - xã hội, những mâu thuẫn, xung đột, tiến trình của những kiện, không gian và thời gian, những nỗi niềm vui buồn, những suy tư, nhận định mà nhà văn gửi gắm vào tác phẩm. . . tất cả, tất cả đều được hình thức hóa bằng thứ *chất liệu riêng biệt là ngôn từ* (rất khác với chất liệu được dùng trong các nghệ thuật khác như hội họa, điêu khắc, kiến trúc. . .). Đó là *chất liệu rất cao quý* bởi lẽ đó thứ sản phẩm xã hội của cộng đồng tập thể dân tộc sáng tạo nên trong thực tiễn lao động, đấu tranh, trong tiếp xúc với văn hóa nhiều dân tộc khác của bao thế hệ trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc. Đó cũng là thứ *chất liệu rất phổ biến* bởi lẽ đó là thứ ngôn ngữ giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của mọi người; ai biết nói, biết đọc, biết viết đều nắm được chất liệu đó một cách tự nhiên, ở nhiều trình độ khác nhau). Có lẽ vì vậy, không ít người dễ rơi vào "ảo tưởng" mình dễ dàng trở thành nhà thơ, nhà văn.

Lẽ nào chất liệu đặc thù đó không có ảnh hưởng gì, không đặt ra những điều kiện gì, không dẫn đến những đặc điểm gì của nội dung và hình thức tác phẩm văn chương, đến những đặc điểm của các thể loại văn chương? Có thể khẳng định trong giới văn học Xô Viết. Bakhotin là một trong số không nhiều những nhà nghiên cứu đã sớm quan tâm vấn đề trọng yếu đó và trong nhiều công trình tuy viết cách đây đã lâu, có nhiều kiến giải sâu sắc giữ nguyên giá trị cho đến ngày nay. Và những kiến giải đó vẫn có ý nghĩa thời sự sống động. Bởi lẽ, cho đến nay - và chắc sẽ còn lâu dài - chúng ta vẫn gặp nhiều tập truyện, tập thơ chứng tỏ người viết có thái độ chưa tôn trọng đúng mức chất liệu nghệ thuật quý, phong phú đó. Vẫn gặp nhiều trang viết nhợt nhạt, đơn điệu thậm chí tùy tiện, thiếu thốn. Hình như đối với một số người tuy muốn trở thành nhà văn nhưng lại chỉ coi ngôn từ là thứ không cần phải học hỏi chu đáo, nghiêm túc, thương xuyên. Và ngay cả trong giới nghiên cứu văn học, việc xem nhẹ cái ngôn bản với nhiều phương diện, cấp độ của ngôn ngữ, cơ sở tạo dựng nên hình thức và nội dung của tác phẩm, cũng không phải là hiện tượng hiếm hoi. "Ngôn ngữ tác phẩm" nhiều lúc được bàn như một "suất ăn theo" được xếp ở mục sau chót bài nghiên cứu với một số dẫn chứng thường là những biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, phóng dụ. . . hoặc vài lời nhận định chung chung: tinh tế,

phong phú, giản dị, giàu hình ảnh. . . Không phải ngẫu nhiên, trong các bài viết Bakhơtin, thay vì cho "văn chương", ông thường nói "nghệ thuật ngôn từ", "sáng tác ngôn từ" dường như muốn luôn tự nhắc nhở và nhắc nhở những người khác nét đặc thù đó của văn chương.

Mở một cuốn tiểu thuyết của Huygô, Phơlôbe, Tônxtôi, Đôxtôiépki, những thầy về ngôn từ văn chương, trước mắt chúng ta vẫn là ngôn ngữ Pháp hay Nga phổ biến quen thuộc. Vẫn là chữ tiếp chữ, câu tiếp câu, đoạn tiếp đoạn . . . bình dị, im lìm. Nhưng tất cả đều sống động trong sự liên kết, tác động qua lại lẫn nhau để tạo dựng nên tranh chuyện động lúc nhanh, lúc chậm, lúc toàn cảnh, lúc cận cảnh, lúc bề bộn nhô chi tiết, lúc chấm phá vài ba nét về những con người, những sự kiện với bao quan hệ chéo nhau phức tạp, với bao ý nghĩa thâm mỹ, đạo đức, xã hội, triết lý. . . Do đâu mà liệu ngôn từ ở đây có sinh lực sáng tạo kỳ lạ đó ?

Ngôn từ văn chương, theo Bakhơtin, phải là ngôn từ thâm mỹ - nghệ thuật do người viết biết huy động ở mức cao nhất những yếu tố tiềm tàng của nó:

1 - Mặt âm thanh của ngôn từ.

2 - Nghĩa của ngôn từ với tất cả những sắc thái của nó.

3 - Tất cả những mối quan hệ ngôn ngữ của nó.

4 - Yếu tố thanh điệu của ngôn từ (trên bình diện tâm lý - đó là yếu tố xúc cảm chủ yếu), khuynh hướng bình giá của ngôn từ biểu hiện những quan hệ giá trị đa dạng của người phát ngôn.

5 - Cảm quan của tính tích cực ngôn từ. Về yếu tố này, Bakhơtin nhấn mạnh về "cảm quan tạo lập, ý nghĩa và sự bình giá". Trong năm yếu tố đó, theo ông, yếu tố chủ yếu chi phối những yếu tố khác là "cảm quan tạo lập ý nghĩa và sự bình giá", chính do yếu tố này mà "nảy sinh cả thể xác và linh hồn của ngôn từ trong sự thống nhất của nó". Bakhơtin quan niệm ở phạm vi "tác giả - người sáng tạo" phải có sự thống nhất của "cảm quan tạo lập âm thanh, tạo lập ý nghĩa, tạo lập quan hệ, tạo lập sự bình giá".

Khám phá cho thấu đáo cái cơ chế chuyển hóa từ "tắm tắm ngôn từ" của văn chương thành hệ thống hình tượng văn chương trong tác phẩm với tính đặc thù của từng thể loại đến nay vẫn là vấn đề đang đòi hỏi tâm trí của những người nghiên cứu văn học, tác giả học sáng tác nghệ thuật. Và những ý kiến của Bakhơtin gợi mở cho chúng ta nhiều suy nghĩ. Hơn nữa, từ những quan điểm của ông, nghiêm khắc nhìn nhận lại "nghệ thuật" nghiên cứu của bản thân, chắc chắn cũng gợi mở cho thấy những gì còn quá sơ sài thiếu sót. Ngoài yếu tố âm thanh (thường cũng chỉ thực sự quan tâm khi bàn về thi ca) và ngôn ngữ nghĩa (thường cũng chỉ chú ý những từ biểu cảm, tạo hình rõ nét), chúng ta thì đã quan tâm khảo sát kỹ càng những quan hệ ngôn ngữ khác như ngữ pháp, cú pháp trong cơ chế "từ ngôn ngữ đến hình tượng nghệ thuật" chưa ? Chúng ta đã kịp thời

g những thành tựu mới của ngôn ngữ học để khảo sát sâu hơn, có hiệu quả hơn
ng quan hệ ngôn ngữ trong văn chương chưa? Quả là những vấn đề đang suy nghĩ.

Phát triển những quan điểm của mình về ngôn từ văn chương, Bakhotin đã viết một
g trình được đánh giá rất cao ở Liên Xô và cả ở nước ngoài "Ngôn từ trong tiểu
ết" viết từ những năm 1934-1935. Ở đây, ông đã có cống hiến to lớn phát hiện, làm
g rõ tính đa phong cách, tính đa thanh, tính đối thoại của ngôn từ trong tiểu thuyết.
cũng là công trình "bàn đạp" để tiến tới hai chuyên luận lớn về Rabole và
tôiєpxki. Chúng tôi hy vọng trong một dịp khác để cập đến những thành tựu rất đặc
này của Mikhail Bakhotin, một nhà văn hóa uyên bác, một bản lĩnh tư duy sắc bén,
định trong sự nghiệp khoa học.

CHÚ THÍCH

(1) M. Bakhotin - *Mỹ học của sáng tác ngôn từ (bản dịch tiếng Pháp)* - NXB
imard, 1984, tr. 7.

(2) M. Bakhotin - *Những vấn đề văn học và mỹ học*. NXB Văn học nghệ thuật. M,
5, tr. 234.

(3) Như trên, tr. 72.

(4) M. Bakhotin. *Những vấn đề...* Sdd, tr. 62.